



CHUYẾN ĐI THĂM BẠN

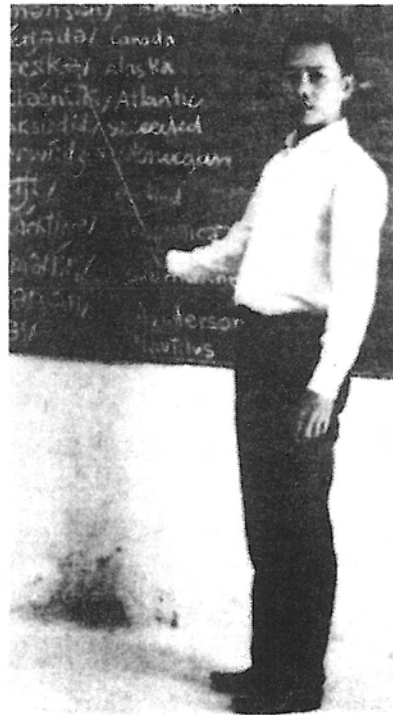
Liêng Khắc Văn

Bay xuyên qua những vùng không khí lạnh 45 độ dưới số không và trên cao độ 12 ngàn mét, chuyến phi cơ Boeing của United Airlines đáp xuống phi trường Los Angeles vào lúc 10 giờ rưỡi sáng ngày 22.8.2001. Chúng tôi đang vui với mùa đông ở Sydney thì lại mừng những ngày mùa hè dài nắng ấm ở Cali thuộc Bắc Bán cầu.

Thực ra, chuyến đi này là chuyến đi thăm bạn của vợ tôi, chuyến đi mà nàng đã sắp xếp rất cẩn thận gần một năm trước đó để gặp những bạn của lớp Đệ Thất B6 Gia Long niên khoá 1956-57. Tôi những tưởng tôi chỉ thuộc diện ghép hồ sơ đi kèm, nhưng sau cùng tôi cũng thảo cho mình một chương trình thăm bạn khá hấp dẫn. Những người bạn Petrus Ký mà tôi sẽ thăm là giáo sư Dương Ngọc Sum, bạn đồng nghiệp và đồng hương ở Biên Hoà và hai người bạn cùng lớp Première Année I niên khoá 1950-51 là Hồ Văn Quyền và Nông Trọng Tiên.

Tôi và Tiên xa cách nhau đã hơn 27 năm kể từ lúc tôi được học bổng Colombo sang Úc du học đầu năm 1974. Trong đời học sinh của tôi, chỉ có Tiên là người duy nhất học chung với tôi trong 4 năm đầu bậc trung học: chúng tôi đã học chung 2 năm ở Petrus Ký và đã thi đậu vào Troisième Année ở trường Sư Phạm Nam Việt để tiếp tục học thêm 2 năm nữa ở đó. Sau đó chúng tôi cùng bị động viên khoá 14 Thủ

Đức và cùng chia xẻ những ngày tháng gian lao ở quân trường. Điều làm cho chúng tôi thương cảm nhau hơn là chúng tôi đều bị thương trong lúc phục vụ trong quân đội. Tiên bị thương trước tôi, được giải ngũ trước tôi và nhận được học bổng Leadership sang Mỹ để lấy bằng MA. Giả sử tôi và Tiên cùng bị thương một lượt, cùng rời khỏi quân đội một lượt, có lẽ tôi cũng được học bổng Leadership sang Mỹ một lượt với Tiên và chúng tôi lại cùng nhau chung vui đèn sách ở một đại học nào đó trên đất Mỹ rồi. Nếu đời được như vậy thì chúng tôi cảm ơn Định mạng vô cùng.



Thầy Liêng Khắc Văn (Ảnh chụp năm 1971)

Nhưng bây giờ thì tại San Francisco tôi và Tiên lại được hai ngày du hí với nhau. Trong lúc chị Đạm vợ Tiên về Việt Nam để thu xếp việc hôn nhân của em trai và bà xã tôi bận rộn với các bạn đồng lớp Gia Long, thì Tiên đã đưa tôi đi xem những thắng cảnh ở vùng đất được gọi là Bắc Cali này. Golden Gate Bridge dịch là Kim Môn Kiều, cây cầu treo nổi tiếng khắp thế

giới được viết thành một bài học Anh ngữ trong quyển English For Today quyển 3 mà ngày xưa chúng ta dùng làm sách giáo khoa, cây cầu ấy tôi đã qua lại nhiều lần như “ăn cơm bữa” vì nhà Tiên ở phía Bắc của cây cầu. Chúng tôi đã thưởng thức phở Hoà Hiệp ở khu China Town San Francisco (có 4 cái chi nhánh ở Bắc Cali) và phở Hoà Lão ở Oakland, vùng phụ cận San Francisco. Mấy ngày sau khi về Los (Los Angeles) tức là Nam Cali, tôi cũng có nếm qua 2 tiệm phở ở quận Cam (Orange County, California).

Tôi xin mở ngoặc ở đây để nói một tí về phở. Với khẩu vị của một người sành phở và với kinh nghiệm 20 năm trong nghề nấu nướng và mở nhà hàng, tôi nghĩ rằng phở An ở Sydney đạt tiêu chuẩn nghệ thuật hơn những hiệu phở nổi tiếng ở Mỹ. Các cháu tôi ở Mỹ sang Úc chơi tôi đều có dẫn chúng đến phở An để thưởng thức và chúng đều có nhận xét giống tôi là phở An ngon hơn. Xin giới thiệu chủ nhân hiệu phở An, anh Phan Chí Hiệp, là dân Petrus Ký của mình đây.

Một điều đầy thú vị và hào hứng là tôi đã gặp lại Quách Đại và một số bạn Petrus Ký, trong số đó có anh Nam là Hội trưởng hội Bắc Cali. Một cuộc họp mặt được tổ chức ở nhà hàng Ánh Hồng San José. Các bạn Petrus Ký Bắc Cali đã tiếp đãi tôi và Tiên một bữa tiệc Bò Bắp Món đậm đà hương vị Việt Nam.

Rời Bắc Cali về quận Cam trưa 27-8 thì tôi liền đến thăm Hồ Văn Quyền. Quyền và tôi là partenaires trong giờ viết Dictée Francaise học với Giáo sư Lê Chí Thiệp. Suốt trong 2 niên khoá 50-51 và 51-52 mỗi khi viết Dictée xong thì chúng tôi trao đổi với nhau để bắt lỗi faute d'orthographe và faute de grammaire. Quyền là rể của Giáo sư Trương Hữu Tước và hiện giờ anh là đệ tử

chân truyền của Thầy Thích Nhất Hạnh. Lúc tôi đến thăm anh thì anh đang bận sang băng cassette những bài pháp thoại của Thầy Thích Nhất Hạnh để chuẩn bị cho khoá thiền ở tu viện Lộc Uyển ở San Diego.

Những lúc gặp lại Tiên và Quyền, chúng tôi cùng nhắc lại những bạn học cùng lớp Première Année I 1950-51 ngày xưa. Cả nửa thế kỷ đã trôi qua cho nên hiện giờ chúng tôi chỉ còn nhớ được khoảng trên 10 người mà thôi. Anh trưởng lớp mà cũng là người học giỏi nhất lớp là Trần Văn Ngự. Nghe nói anh bỏ học nhảy vào không quân, sau cùng mang lon đại tá và giữ chức Tham Muu Trưởng của binh chủng không quân.

Ông vua học gạo của lớp tôi là anh Lê Xuân Thảo. Lên năm Deuxième Année, tương đương với lớp sáu bây giờ, anh Thảo chệch những bài résumé về hai môn Histoire và Géographie của bà Giáo sư Dung là quá ngắn nên lấy sách seconde ra học, báo hại cả lớp không đưa nào theo kịp. Nghe nói sau đó anh thi đậu vào sư phạm và làm hiệu trưởng một trường ở Long An. Ngồi kế bên anh Quyền là anh Tạ Văn Luân, cùng chấm chung bình mực với anh Quyền nên sau hai người cũng thành Bác sĩ cả. Hiện thời anh Tạ Văn Luân định cư ở Florida. Ngồi chung bàn với tôi là Lương Văn Liễm và Phạm Thanh Dân. Anh Liễm sau dạy học ở Long An, còn anh Dân là Luật sư, di tản qua Pháp ở Paris và đã đóng góp tích cực vào việc giúp thuyền nhân Việt Nam.

Những người bạn khác mà chúng tôi còn nhớ tên là Võ Phá, rất giỏi môn Việt ngữ, sau học Đại học Sư Phạm và dạy ở Thủ Đức, anh Đàm Phước Thuận mà chúng tôi gọi đùa là “đàm vương cổ”, anh Đỗ Cao Thọ, em của Đỗ Cao Trí (Tướng Trí cũng là cựu học sinh Pétrus Ký), anh Nguyễn Tất Trận, anh Lê Phước Sanh, anh Nguyễn Văn

Ba rất giỏi môn Pháp văn sau trở thành Giáo sư môn Pháp văn ở Gò Công, anh Trần Công Pièrre mất một chiếc răng cửa, sau nghe nói anh bị Việt Cộng sát hại khi phục vụ tuyến đường xe lửa Sài Gòn - Mỹ Tho.

Người nhỏ nhất lớp là anh Trần Văn Mỹ. Tôi còn nhớ vào niên khoá 50-51, sau vụ “trò Ôn”, trường chưa có qui chế về mặc đồng phục. Một hôm vào giờ tan học, Mỹ ôm cặp chạy ngay ra cổng gặp ông Tổng Giám Thị mặc đồ veste trắng, đội nón cối, tay xách ba toong. Ông điểm mặt Mỹ và quát:

- Mày học lớp nào?

- Thưa ông, con học lớp Tư trường Bàn Cờ, con vào đây đón anh con.

Thế là Mỹ thành công, thoát ra khỏi cổng trước để chỉ đứng ngoài cổng nhìn chúng tôi, nhìn một cách đắc thắng thấy chúng tôi phải sắp hàng ngay ngắn để đi ra sau. Đó là chuyện mà Mỹ hí hửng kể cho chúng tôi nghe ngày hôm sau, câu chuyện mà tôi nhớ mãi đến bây giờ. Nghe nói “người học trò lớp Tư trường Bàn Cờ đó” sau này dạy ở Đại học Khoa học Sài Gòn và là tay đánh cờ tướng thật giỏi.

Đường đời có lắm éo le mà ta không học được chữ ngờ. Tôi và Quyền cũng gặp một hoàn cảnh tương tự. Khi tôi bị động viên khoá 14 Thủ Đức, lúc ra học trường Pháo Binh ở Dục Mỹ, thì tôi gặp lại một người bạn học lớp Première Année I của tôi là anh Trần Văn Hùng. Anh Hùng tốt nghiệp khoá 14 Võ bị Đà Lạt. Lúc đó tôi là sinh viên sĩ quan thì anh Trần Văn Hùng đã mang lon Trung úy và làm huấn luyện viên dạy tôi về môn Chiến Tranh Chánh Trị. Khi tôi kể cho Quyền nghe chuyện tôi gặp lại bạn học Hùng như vậy thì Quyền cũng cười và nói: “Thì tôi cũng vậy. Lúc tôi ra trường Vạn Kiếp ở Bà Rịa để thụ huấn quân sự thì Nguyễn Văn Ba, lúc đó

mang lon chuẩn úy và đang dạy tôi môn tác xạ”.

Hai người bạn học đặc biệt mà tôi muốn nhắc sau cùng là Lê Công Trọng Nghĩa và Liêng Ngọc Lân. Định mệnh đã ràng buộc tôi với gia đình anh Nghĩa khi anh được chuyển về dạy chung trường Tiểu học Vĩnh Hội với tôi. Một ngày nghỉ cuối tuần, Nghĩa rủ tôi về quê Nghĩa ở Bến Lức để ăn đám giỗ. Sẵn dịp Nghĩa nói thêm rằng: “Tôi sẽ giới thiệu cho anh người chị bà con chú bác của tôi. Chị học trường Gia Long, học rất giỏi, và đã đậu hạng nhất trong kỳ thi tuyển vào Đệ Thất.” Đó là lần đầu tiên tôi gặp “nàng”, và trong cuộc hôn nhân của tôi, Nghĩa đã tận lực giúp tôi trong vai tuồng của “ông mai trong”. Sau đó trong những bước thăng trầm của cuộc đời, tôi và Lê Công Trọng Nghĩa luôn luôn chia ngọt xẻ bùi. Ngoài tình thân thương anh rể em vợ, chúng tôi còn được nối kết đậm đà bằng tình bạn học từ lớp Première Année Petrus Ký 1950-51.

Người bạn học đặc biệt thứ hai là anh Liêng Ngọc Lân, đặc biệt là vì tôi với anh là bà con chú bác. Trước 1945, khi còn ở trong làng, chúng tôi đã chơi thân thiết với nhau rất là “hợp jêu” và có rất nhiều kỷ niệm êm đềm. Đến năm 1947, làng chúng tôi bị Pháp phá tan thành bình địa, tôi tản cư ra gần chợ Biên Hoà, còn anh theo gia đình đến Sài Gòn. May mắn thay chúng tôi đều đậu vô Petrus Ký niên khoá 1950-51 và được học chung với nhau ở lớp Deuxième Année C 51-52. Sau đó anh vẫn tiếp tục học Troisième Année ở Petrus Ký, còn tôi qua học Sư Phạm Nam Việt. Tuy vậy chúng tôi thường xuyên gặp nhau luôn để trao đổi bài vở và cùng học thi các bằng Diplôme, Brevet và 2 kỳ thi Tú Tài.

Tôi đã gặp Nông Trọng Tiên ở Bắc Cali, đang ở nhà Hồ Văn Quyền thì anh Dương

ngọc Sum đến chở tôi về nhà anh. Gặp lại giáo sư Sum sau 27 năm xa cách, tôi ngạc nhiên vô cùng: anh đã chiến thắng thời gian, vẫn giữ được nét trai trẻ như thuở còn dạy ở Petrus Ký, và bây giờ, năm 2001, anh là một trang thanh thiếu niên tuổi trạc ngoại lục tuần ! Đến nhà anh tôi còn ngạc nhiên hơn nữa. Anh không đưa tôi vào nhà ngay mà để tôi thông thả ngắm sân trước (front yard), rồi dẫn tôi theo lối đi bên hông nhà để vào khu vườn sau (back yard). Toàn thể khu vườn của anh Sum bao gồm sân trước, vườn sau và hai lối đi bên hông nhà là hình ảnh của cả nước Việt Nam thu hẹp có đủ loại cây ăn trái và các thứ rau thơm ở quê nhà. Vườn lại có những loại cây ăn trái ở vùng ôn đới và những loại kỳ hoa dị thảo ở khắp nơi.

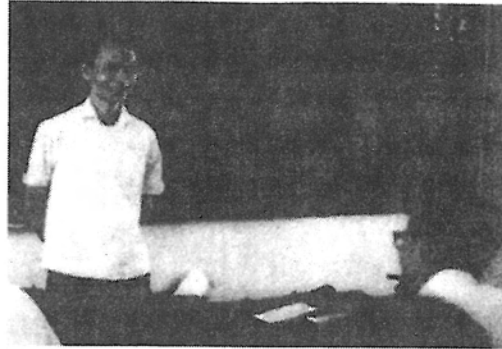


Thầy Dương Ngọc Sum (Ảnh chụp năm 1971)

Trong bầu không khí mát mẻ của buổi chiều mùa hạ, ở khu vườn sau xanh tươi và rậm rạp đó, chúng tôi tâm tình với nhau thật lâu. Sau đó chúng tôi vào nhà và trao đổi quà tặng. Thay mặt Hội ở Sydney, tôi trao cho Sum hai quyển Đặc san 1 và 2 của Sydney và Sum trao cho tôi 3 Đặc san 1996, 1998 và 2000 của Hội Bắc và Nam Cali để tôi về Úc trao lại cho anh Hội trưởng Bùi Vĩnh Lập.

Trong ngôi nhà trang trí theo kinh điển của khoa phong thủy, Sum đã đãi tôi một bữa cơm đặc biệt Việt Nam với món mắm chưng với rau thơm ở trong vườn. Tôi lại được thưởng thức món xôi gấc mà Sum

bảo là lễ vật trong đám cưới của con bà Giáo sư Tô Thị Mầu trước đó mấy ngày. Như vậy, trong chuyến đi Mỹ này, kể như tôi cũng có tham dự đám cưới con chị Mầu vậy.



Thầy Phạm Văn Ngôn (Ảnh chụp năm 1971)

Trong chuyến đi thăm bạn Petrus Ký của tôi kỳ này lại có thêm một việc bất ngờ khá lý thú. Không hẹn mà nên, tôi và Giáo sư Phạm Văn Ngôn dạy môn Triết ở Petrus Ký cùng ghi tên trọng chuyến du lịch 3 ngày ở Las Vegas và các vùng phụ cận. Tình đồng nghiệp, đồng trường khi xưa đã thấm thiết mà tình bạn đồng hành trong chuyến du lịch ba ngày này càng thêm đậm đà. Thế là chúng tôi vừa ngắm cảnh đẹp của Hiệp Chung Quốc, vừa tâm tình hàn ôn với nhau. Người nhắc lại bạn đồng nghiệp này, kẻ nhắc lại bạn đồng nghiệp kia, mà bây giờ tản lạc khắp nơi trên thế giới, kể còn người mất, biết đâu mà tìm.

Trở lại Quận Cam sau chuyến du lịch ba ngày, tôi có điện thoại cho bạn đồng nghiệp Giáo sư Sử Địa Nguyễn Trí Minh. Nhưng số điện thoại mà bạn Ngôn đã cho tôi trong chuyến du lịch là số cũ, mà người bạn thân thương Nguyễn Trí Minh đã dời đi chỗ khác mất rồi. Dương Ngọc Sum cũng cho tôi biết có một số bạn đồng nghiệp và cựu học sinh Petrus Ký định tổ chức một party để đón tiếp tôi, nhưng tôi không thể thu xếp thời dụng biểu để nhận

lời. Đành phải nhờ bạn Sum gửi lời cảm tạ và hẹn lại dịp khác.



Thầy Nguyễn Trí Minh (Ảnh chụp năm 1971)

Tôi xin dành những dòng cuối cùng của bài này cho Đặng Như Tây. Anh Tây và tôi cùng thi đậu vào trường một lượt và cùng học lớp Première Année niên khoá 50-51. Chúng tôi học khác lớp nhưng trong giờ thể thao chúng tôi thường chơi đá banh chung với nhau. Sau khi ra trường, mãi đến tháng 4-1964 chúng tôi lại gặp nhau trong một hoàn cảnh rất đặc biệt. Lúc đó tôi bị thương trận Đức Cơ ở vùng Ba Biên Giới, được tản thương về bệnh viện Pleiku, còn anh là Y sĩ phục vụ ở Quân Đoàn 2. Đọc bản tên may trên quân phục, chúng tôi nhận ra ngay là bạn học cùng trường. Anh cuối xuống nhìn vết thương ở cánh tay phải của tôi rồi nói: "Để tôi cứu cánh tay của anh". Trước đó Bác sĩ Phạm Văn Hoàng, Y Sĩ Trưởng Bệnh Viện Pleiku, khi nhìn vết thương của tôi đã phải nói: "Có lẽ phải cưa cánh tay này rồi!". Xin cảm tạ Đặng Như Tây, người bạn đồng trường ngày xưa. Anh Tây đã hàn gắn vết thương chiến tranh trên cánh tay của tôi : anh đã gấp bỏ những mảnh vụn của xương radius và may ba đường dài của vết thương. Khi tôi tỉnh lại sau cuộc giải phẫu thì tôi không gặp Tây nữa và đến nay đã hơn 37 năm

rồi, lòng tôi bao giờ cũng muốn gặp lại anh.

Bây giờ tôi viết bằng tay trái, cánh tay mặt vẫn còn nhưng mất khả năng xử dụng rất nhiều. "Để tôi cứu cánh tay của anh", câu nói của Đặng Như Tây người bạn học Petrus Ký thân thương ấy tôi nhớ mãi không bao giờ quên cũng như tâm tôi luôn tràn ngập bởi ân sủng được may mắn là người học trò Petrus Ký. Trong niềm trào dâng những ký ức lay lắt về trường xưa bạn cũ, tôi xin thương gửi cho tất cả bạn Petrus Ký giấc mơ thành mây để bay đi khắp nơi tìm bạn của tôi. Đây bài thơ Mơ Mây:

*Ta mơ thành áng mây trời
Để nương theo gió bay chơi khắp miền
Bốn phương giao kết bạn hiền
Vui say tình nghĩa như Đào Viên thuở nào.*

*Bạn dù ẩn dật phương nao,
Lạng Sơn, Hà Tĩnh, Cà Mau, Thái Bình
Nhớ thương ray rứt tâm tình
Ta nương cánh gió bỗng bênh đi thăm.*

*Bạn hiền thẳng hoặc bặt tăm
Đời này ta mãi kiên tâm bay tìm
Bay hoài . . . bay mãi . . . ngàn năm.*

Liêng Khắc Văn

(Cựu học sinh Petrus Ký 1950-52 và
Cựu giáo sư Petrus Ký 1966-74)

